

CÔNG TY CỔ PHẦN AN GIA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AN GIA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN GIA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108443769

3. Ngày thành lập: 24/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, ngõ 23, phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
2.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
7.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
13.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
14.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
15.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
16.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
17.	In ấn	1811
18.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục Tư vấn du học	8560
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
33.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
34.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
36.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

44.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
45.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
47.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
48.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường)	5629
54.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
55.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
56.	Sản xuất giày, dép	1520
57.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
58.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
59.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
60.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
61.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
64.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
65.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	4662

66.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
67.	Điều hành tua du lịch	7912
68.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
69.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
70.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
72.	Xuất bản phần mềm	5820
73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
75.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
76.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
77.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
78.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
79.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
80.	Bán buôn thực phẩm	4632
81.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
82.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
83.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
84.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
85.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
86.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
87.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

88.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
89.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759(Chính)
90.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
91.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
92.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
93.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
94.	Phá dỡ	4311
95.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
96.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
97.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông	6190
98.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
99.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
100.	Xây dựng công trình điện	4221
101.	Quảng cáo	7310
102.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
103.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
104.	Cho thuê xe có động cơ	7710
105.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	8020
106.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
107.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
108.	Khai thác và thu gom than non	0520
109.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
110.	Khai thác quặng sắt	0710
111.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
112.	Khai thác muối	0893

113.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
114.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
115.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
116.	Sao chép bản ghi các loại	1820
117.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
118.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN KINH	Đội 9, Xã Nghĩa Thắng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	22,000	036084010051	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	22,000		
2	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	Thôn Phú Mỹ, Xã Hồng Lý, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	680.000	6.800.000.000	68,000	151375725	
			Tổng số	680.000	6.800.000.000	68,000		
3	NGUYỄN NGỌC ANH	Số 2B Phủ Doãn, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	001076000565	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151375725

Ngày cấp: 25/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Mỹ, Xã Hồng Lý, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 58B, ngõ 514 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội